

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM HỌC 2023-2024;
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024- 2025**

Năm học 2023-2024 với sự đoàn kết chặt chẽ, sự quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập thể sư phạm nhà trường đã hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đề ra; Chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn được duy trì. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tăng cường. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục dần được đầu tư tốt hơn; nề nếp và kỷ cương giáo dục được duy trì. Các hoạt động, phong trào thi đua được tổ chức sôi nổi, thiết thực, có ý nghĩa.

Thực hiện công văn số 1544/HDLN-GDĐT-LĐLĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục- Đào tạo và Liên đoàn lao động thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2024- 2025; sau một năm thực hiện trường THCS Yên Đức báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025 tại Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2024-2025 với những nội dung cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM HỌC 2023-2024**

I. Kiểm điểm việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng nhiệm vụ của nhà trường.

- Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Ngành, các văn bản hướng dẫn, Kết luận của Huyện ủy... tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh.

- Việc thực hiện dân chủ trong trường được thực hiện mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoạt động và có sự giám sát của tổ chức Công đoàn và TTND. Nội bộ nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí, không có đơn thư, khiếu kiện.

- Các tổ chức, đoàn thể tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của trường; phát huy vai trò làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tạo môi trường làm việc trong sáng, lành mạnh.

-100% CB, GV, NV ký cam kết học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện ATGT, thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, kỷ luật kỷ cương hành chính và dạy thêm học thêm.

II. Kiểm điểm việc thực hiện quy chế dân chủ

1. Kết quả triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện QCDC, xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đồng thời tiến hành rà soát bổ sung quy chế cho phù hợp với năm học.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt QCDC và các quy chế nhà trường ban hành, và đảm bảo nề nếp, kỷ cương của đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ các nội công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT về thực hiện công khai giáo dục và Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về công khai dự toán ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách. Các chế độ, quyền lợi hợp pháp của CBGVNV được đảm bảo đầy đủ.

- Công đoàn và Ban TTND thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ.

- Ban giám hiệu và BCH công đoàn phối hợp tốt trong việc chăm lo đời sống vật chất và động viên tinh thần cho công đoàn viên, thúc đẩy các phong trào thi đua đạt hiệu quả cao.

2. Phát huy vai trò của Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch năm học

- Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành các quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo QCDC, các tổ chức bộ máy nhà trường, các quy chế, quy định và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế dân chủ và kế hoạch nhiệm vụ năm học trong nhà trường.

- Chủ động, gương mẫu trong công tác quản lý, điều hành. Thực hiện kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý. Phân công công tác cho CB, GV, NV đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ chức trách, nhiệm vụ, nêu cao vai trò của người đứng đầu, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

- Về Kinh phí ngân sách tự chủ: Đảm bảo chi đủ lương, các chế độ khen thưởng cuối học kỳ I, cuối năm, công tác phí, nghỉ thai sản, làm thêm giờ, bảo hiểm, chế độ hưởng trong các ngày lễ tết... đều được chi trả đúng theo qui chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Việc sử dụng kinh phí đều được công khai trong hội đồng trước khi thực hiện.

- Công tác chuyển xếp và nâng lương: Ban giám hiệu đã kết hợp với Công đoàn và kế toán nhà trường chủ động XD kế hoạch từng thời kỳ và công khai đầy đủ những thông tin cá nhân khi đến kỳ nâng lương, thực hiện đầy đủ các giấy tờ có liên quan. Việc nâng lương trước thời hạn đã được công đoàn, nhà trường xem xét đúng theo quy định và đúng thủ tục, đúng đối tượng và được thực hiện công khai.

- Việc thực hiện chế độ công khai tài chính theo đúng quy định của Nhà nước; công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, nâng bậc lương, khen thưởng kỷ luật, đề bạt và các chế độ chính sách khác.

- Thực hiện công khai các khoản thu quỹ, việc sử dụng quỹ và chấp hành chế độ thu, chi, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại hằng tháng và cuối năm học đối với CBQL, GV, NV.

- Tổ chức đánh giá xếp loại học sinh từng học kỳ, cả năm học đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, chính xác, theo đúng Quy chế.

- Lãnh đạo chi bộ và các đoàn thể trong nhà trường

- + Chi bộ: Luôn thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho CB, GV, NV. Lãnh đạo các đoàn thể thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- + Công đoàn: Hoàn thành tốt kế hoạch và nhiệm vụ của năm học đã đề ra, toàn trường không có biểu hiện vi phạm làm sai và không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Phối hợp chặt chẽ với BGH thực hiện việc kiểm tra, giám sát và kiến nghị về những chính sách hiện hành đối với nhà giáo và người lao động, chăm lo và tự chăm lo đời sống cho CB, GV, NV, chế độ khen thưởng, chú trọng công tác động viên, bồi dưỡng đoàn viên vào các ngày lễ lớn như 20/10; 20/11, 8/3; 26/3...

- + Công tác Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; Thực hiện theo Điều lệ Đội: 100% học sinh thực hiện tốt phong trào thi đua trong năm học. Phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Xây dựng trường học sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn” được học sinh hưởng ứng tích cực. Các phong trào hoạt động tập thể, TDTT, VHVN, ngoại khóa được học sinh tham gia tích cực.

3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Ban thanh tra nhân của nhà trường có hoạt động, nhưng chưa được thường xuyên, việc kiểm tra giám sát đôi lúc còn lúng túng và chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm.

- Trong nhà trường còn một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các buổi họp còn chưa tham gia đóng góp ý kiến.

- Việc thực hiện báo cáo định kỳ của các tổ chức, đoàn thể trong trường đôi lúc còn chậm trễ và chưa được kịp thời.

3.2. Nguyên nhân

- Sự chỉ đạo của Ban chỉ ủy, Ban giám hiệu nhà trường, đặc biệt là Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ đôi khi thực hiện còn chưa sát thực, chưa đi sâu, đi sát trong việc chỉ đạo thực hiện QCDC gắn với việc xây dựng hệ thống chính trị tại cơ sở.

- Một số ít cán bộ, giáo viên, nhân viên còn chưa tích cực đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong nhà trường, trong các hội nghị họp còn chưa mạnh dạn và ngại tham gia đóng góp ý kiến.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết hội nghị NG,CBQL,NLĐ năm học 2023 - 2024

1. Thực hiện kế hoạch phát triển duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục, xây dựng trường chuẩn Quốc gia và KĐCLGD

1.1. Quy mô phát triển trường lớp

- Huy động học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6: 97/97 em đạt 100% theo kế hoạch.

- Duy trì hệ thống trường lớp đến cuối năm học: 09 lớp với 330 HS, so với đầu năm học 332(02 HS nghỉ học do điều kiện sức khỏe).

- Duy trì tỷ lệ chuyên cần hàng tháng đạt trên 98%. Kết quả phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

1.2. Duy trì nâng cao kết quả PCGD-XMC:

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để củng cố vững chắc, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

1.3. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và trường đạt KĐCLGD, đạt chuẩn quốc gia

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học;

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục THCS; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị thường xuyên trong quá trình dạy học.

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng.

Chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục, chiến lược và phát triển nhà trường, đầu tư nguồn lực thực hiện công tác đánh giá ngoài.

Kết quả: Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2. Chất lượng giáo dục toàn diện

2.1. Chất lượng đại trà

- Kết quả xếp loại theo chương trình 2006

Năm học	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm			
	Giỏi %	Khá %	TB %	Yếu %	Tốt %	Khá %	TB %	Yếu %
2023-2024	25,3	53,01	21,69	0	95,18	4,82	0	0

- Kết quả xếp loại theo chương trình GDPT 2018

Năm học	Xếp loại học tập				Xếp loại rèn luyện			
	Tốt %	Khá %	Đạt %	CD %	Tốt %	Khá %	Đạt %	CD %
2023-2024	30,77	40,08	29,15	0	91,5	8,5	0	0

- Kết quả tốt nghiệp THCS học sinh lớp 9: Đạt 100%

2.2. Chất lượng mũi nhọn

+Đạt 08 em học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thị xã

+ Đạt 21 em học sinh đạt giải tại hội khỏe phù đồng cấp thị xã, 02 em đạt giải cấp tỉnh.

2.3. Kết quả thi vào lớp 10 THPT

Có 65/83 học sinh dự thi vào lớp 10 THPT, tỉ lệ đỗ vào lớp 10 THPT 46/65 đạt tỷ lệ 70,7%.

2.4. Các cuộc thi khác

Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 01 giải nhì, 02 giải khuyến khích cấp thị xã.

3. Chất lượng đội ngũ

- 100% CBQL, GVNV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. 100% CBQL và GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định; CBQL, GV, NV tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề do cấp trên tổ chức.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần trách nhiệm gương mẫu thực hiện các nhiệm vụ được giao. GVD giỏi cấp trường: 14/14 đạt 100%. GVD giỏi cấp tỉnh: 02/14 đạt 14,3%

- Kết quả đánh giá xếp loại cán bộ, VC: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 18/18 người, trong đó: HTXSNV: 02 người = 11%; HTTNV: 18 người = 89%; HTNV: 0 người = 0% và không HTNV: 0 = 0%.

- Kết quả đánh giá và xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Tổng số cán bộ, giáo viên tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp: 16/16 người, kết quả: có 16/16 người xếp loại tốt = 100%.

Kết quả TĐKT cuối năm: có 02 Đ/c được tặng giấy khen, 11 Đ/c được tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, tập thể nhà trường được UBND huyện tặng giấy khen.

4. Kết quả các phong trào thi đua

Tiếp tục triển khai hiệu quả việc “*Học tập và theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”; Đề án “*Đổi mới phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua năm học 2023-2024 với chủ đề “*Đoàn kết, kỉ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*” bằng những nội dung, hình thức thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của nhà trường; gắn với việc đổi mới phương thức GD, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của CBQL, GV, NV và học sinh tại đơn vị, tạo sự chuyển biến tích cực rõ nét về chất lượng.

Dựa trên các tiêu chí thi đua của Phòng GDĐT, các phong trào thi đua trong năm học của nhà trường, nhà trường đã xây dựng các tiêu chí thi đua sát thực, dựa trên tinh thần dân chủ thảo luận để xây dựng bản bạc về các tiêu chí thi đua trong năm học và đã có 100% CBQL, GV, NV trong trường đã đăng ký thi đua các cấp, chú trọng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kết quả trong năm học các tiêu chí thi đua đặt ra cơ bản đã đạt được theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Các danh hiệu đã đạt, kết quả cấp trên đánh giá trong năm học:

- Nhà trường: Đạt danh hiệu Tập thể LĐTT
- Đạt danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cơ sở: 01; Lao động tiên tiến: 18 đ/c
- Giấy khen của Sở GD&ĐT: 01 đ/c

5. Các công tác khác

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các công tác khác như: Hướng ứng sôi nổi và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua toàn ngành; thực hiện bảo đảm an toàn trường học trong công tác phòng, chống tai nạn thương tích, an ninh trật tự, phòng chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tâm lý học sinh, HĐNGLL, TNHN; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục THCS (Đội ngũ, cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị dạy học, y tế học đường, đổi mới công tác quản lý giáo dục, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo).

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Quy mô phát triển giáo dục của nhà trường

1. Học sinh: Số lớp học: 10; Số học sinh: 342

Khối lớp	Tổng số lớp	Số học sinh		Số HS dân tộc		HS K.tật	Con TB, LS, TNL Đ	Con Không nơi nương tựa	Con hộ cận nghèo	HS có hoàn cảnh KK	HS bệnh hiểm nghèo
		Tổng	Nữ	Tổng	Nữ						
6	3	98	41			1	1		2		
7	3	95	44	5	2	2	2		1	2	
8	2	78	33			1	2		1	5	
9	2	71	35	1	1	1	0	1	1	5	1
Tổng	10	342	153	6	3	5	5	1	5	12	1

So với năm học 2023- 2024: Nhà trường tăng 01 lớp, số học sinh tăng 12 em.

Đánh giá chung

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình quan tâm, đầu tư cho học tập của con em mình. Một số học sinh là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn. Những học sinh có lực học còn yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường rơi vào các gia đình ít có điều kiện phối hợp trong công tác giáo dục HS

- Một bộ phận học sinh còn thụ động trong học tập trong khi đó CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh sẽ khó khăn.

- Trường hiện có 05 HS khuyết tật, số lượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

2. Đội ngũ và tổ chức bộ máy nhà trường

2.1. Đội ngũ

- Tổng số CBGVNV, NLD: 23 trong đó 18 biên chế viên chức và 05 hợp đồng lao động(02 GV, 03 NV bảo vệ, lao công). So với nhu cầu và số người làm việc giao nhà trường còn thiếu 03 giáo viên, 01 nhân viên thí nghiệm, thiết bị.

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV theo Luật giáo dục số 43/2019: Đại học (đạt chuẩn): 17/17 đạt 100%

- Trình độ chuyên môn nhân viên: Đại học: 2/2 đạt 100%

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV

+ Trung cấp: 02; Sơ cấp: 13

- Trình độ quản lý: Đại học QLGD: 01

2.2. Tổ chức bộ máy nhà trường

* **Chi bộ:** Toàn chi bộ có 15 đảng viên sinh hoạt tại chi bộ; Tổng số cấp ủy: 03

* **Hội đồng trường:** Gồm 09 thành viên. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

* **Công đoàn:** Tổng số công đoàn viên: 18. Ban chấp hành công đoàn gồm 3 thành viên.

* Ban thanh tra nhân dân:

Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2023-2025 gồm 3 thành viên. Ban thanh tra nhân dân luôn thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, góp phần thực hiện dân chủ, phòng, chống tiêu cực và việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

* **Các tổ:** Nhà trường có 2 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng. Trong đó:

+ Tổ chuyên môn Khoa học tự nhiên: 09 thành viên

+ Tổ chuyên môn Khoa học xã hội: 07 thành viên

+ Tổ văn phòng: 05 thành viên

* **Đoàn Thanh niên:** Liên chi đoàn trường TH và THCS, gồm 3/19 chiếm 15,8%.

* **Các tổ tư vấn:** Nhà trường thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh gồm 5 thành viên, gồm: Đại diện Ban giám hiệu, giáo viên dạy GDCD, giáo viên dạy sinh, TPT đội và đại diện học sinh.

* Ban đại diện CMHS

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 4 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT; Tích cực trong công tác phối kết hợp giáo dục học sinh cùng nhà trường, GVCN.

2.3. Đánh giá chung về đội ngũ và các tổ chức trong nhà trường

* Thuận lợi:

- 100% CBGVNV có lập trường tư tưởng vững vàng, luôn tin tưởng và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ chương lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật

nhà nước, yêu ngành, yêu nghề, đoàn kết, có ý thức trách nhiệm, có ý thức phấn đấu trong công tác.

- Nhà trường có đủ các tổ chức, đoàn thể. đều có sự phối kết hợp trong hoạt động, công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

*** Khó khăn:**

- Hiện nay chưa đảm bảo định biên giáo viên, nhân viên: thiếu giáo viên bộ môn Công nghệ, Âm nhạc, GD&ĐT, KHTN ảnh hưởng đến việc phân công cũng như thực hiện các nhiệm vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn theo quy định luật Giáo dục ở đồng bộ các bộ môn giảng dạy theo chương trình GDPT 2018 chưa đảm bảo: Lịch sử & Địa lý, GD&ĐT, Tin học, KHTN...

II. Cơ sở vật chất

1. Phòng học

- Phòng học thường: Có 8 phòng học diện tích 50,8m²/phòng, đảm bảo đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, điều hòa, quạt mát, thiết bị ứng dụng CNTT theo quy định.

- Phòng học bộ môn: Có 04 phòng(02 phòng KHTN, 01 phòng Tin học, 01 phòng Tiếng Anh): Các phòng cơ bản đảm bảo đầy đủ các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, bàn ghế song máy tính, máy chiếu phục vụ công tác dạy và học theo nhóm bộ môn chưa có, một số thiết bị phòng học Tiếng Anh hỏng, lỗi.

2. Các phòng chức năng, phòng làm việc: Đảm bảo đủ trang thiết bị các phòng: Phòng Truyền thống, phòng Đoàn đội, Công đoàn, phòng Y tế, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng sinh hoạt chuyên môn.... Các công trình khác: phòng bảo vệ, nhà để xe giáo viên, học sinh, nhà vệ sinh giáo viên, học sinh... đều đầy đủ, đảm bảo quy định.

Hiện nay các phòng Thư viện, Y tế không có phải sử dụng ghép các phòng chức năng khác do đó không đảm bảo việc tổ chức các hoạt động thư viện và y tế học đường.

3. Thiết bị dạy học

3.1. Thiết bị, đồ dùng theo chương trình GDPT 2018

Hiện chưa thực hiện được công tác mua sắm, nhà trường tận dụng các thiết bị theo chương trình 2006 để sử dụng.

3.2. Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

Máy tính xách tay: không

Máy tính bàn phục vụ dạy và học: 09

Máy tính để bàn phục vụ công tác quản lý, hành chính, các tổ CM: 05

Tivi: 09; Máy chiếu thông minh: 01; Máy chiếu vật thể: không

Bảng tương tác: không

Hệ thống âm thanh, loa máy... đầy đủ

4. Cảnh quan nhà trường

- Là khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, có cổng, biển trường, các khối công trình, sân chơi, nhà đa năng, sân bóng đá cỏ nhân tạo, bể bơi, sân GD&ĐT bãi tập được quy hoạch hợp lý, đẹp.

- Khuôn viên nhà trường có nhiều cây xanh, bồn hoa, cây cảnh đảm bảo cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp.

5. Nhà vệ sinh: Được chia ra 2 khu riêng biệt: Khu dành cho học sinh và khu dành cho giáo viên.

- Khu vệ sinh học sinh: Diện tích 72 m² bố trí nam – nữ riêng biệt, có bệ xí và bồn tiểu nam và bồn rửa tay có xà phòng, nước rửa tay, giấy khô lau tay.

- Khu vệ sinh giáo viên: Diện tích 20m^{2/ phòng} chia thành 2 khu nam – nữ, luôn đảm bảo sạch sẽ.

6. Đánh giá chung

6.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo thị xã, sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Phòng GDĐT, của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Yên Đức và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

- Chi bộ đã lãnh đạo và chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường, trong đó luôn chú trọng đến quá trình thực hiện dân chủ tại đơn vị, thường xuyên đôn đốc kiểm tra hoạt động của chính quyền và các đoàn thể.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên của trường có năng lực chuyên môn vững vàng, đa số đều nhiệt tình, năng nổ trong mọi mặt hoạt động. Tinh thần đấu tranh phê và tự phê luôn được phát huy mạnh mẽ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có năng lực quản lý, quản trị nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ, làm việc có kế hoạch, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy chế, đúng luật pháp của Nhà nước hiện hành.

- Đa số học sinh nhà trường ngoan ngoãn, tích cực học tập, rèn luyện; hoàn thành tốt nhiệm vụ học sinh.

- Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy và học.

6.2. Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên hiện chưa được cấp đủ biên chế theo định mức, chưa cân đối về cơ cấu bộ môn, một số môn học chưa có giáo viên được đào tạo về chuyên môn để đảm bảo nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Số giáo viên được đưa đi đào tạo bồi dưỡng dạy học các môn tích hợp liên môn chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học. Một số CB, GV chưa thực sự phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý giáo dục học sinh và tham gia các cuộc thi, các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng với nhu cầu thực tế do cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng đã lâu, đối chiếu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT nhà trường còn thiếu phòng học bộ môn, diện tích phòng học không đủ theo quy định. Trang thiết bị, đồ dùng dạy và học thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 đã được mua sắm tập trung (đợt 1) vẫn còn vướng mắc trong công tác thanh quyết toán được nên chưa đưa vào khai thác sử dụng.

- Kinh tế xã hội ngày càng phát triển, yêu cầu về đổi mới giáo dục ngày càng cao, khối lượng công việc của ngành Giáo dục ngày càng nhiều, có nhiều việc mới, việc lớn, việc khó như triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chuyển

đổi số trong khi nguồn lực còn hạn chế.

- Nhiều học sinh gia đình khó khăn, gia đình có bố mẹ ly hôn, một bộ phận phụ huynh học sinh còn đi làm kinh tế xa nên thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình, các em thường hay mặc cảm, sống thu mình hoặc quậy phá, nhiều em phải đi làm thêm kiếm sống nên khó khăn trong công tác giáo dục học sinh trong nhà trường.

6.3. Nguyên nhân

- Việc cắt giảm biên chế giáo viên hằng năm đã làm ảnh hưởng đến biên chế đứng lớp của nhà trường nên việc triển khai Chương trình GDPT 2018 gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, việc tuyển dụng giáo viên còn gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn tuyển, không có đủ nguồn tuyển dụng cho các môn đặc thù theo chương trình GDPT 2018.

- Một số giáo viên chưa nhận thức đúng vai trò, vị trí của mình; chưa chủ động tự giác trong công tác tự bồi dưỡng, chưa nỗ lực, tích cực trong công tác thi đua, ...

- Một số bộ môn đặc thù (Lịch sử-Địa lí, Khoa học tự nhiên...) Năng lực giáo viên đã đưa đi đào tạo, bồi dưỡng nhưng chỉ dạy học những môn tích hợp liên môn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Công tác mua sắm thiết bị còn chậm do quy trình đấu thầu thực hiện nhiều bước, quy trình chuẩn bị hồ sơ phức tạp;

III. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tiếp tục cụ thể hoá các nội dung Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch và chương trình hành động lãnh đạo, chỉ đạo về mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; hoàn thành lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp gắn với các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; tập trung công tác tham mưu thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương, các điều kiện thiết yếu triển khai CTGDPT 2018; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo quy định(Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), chú trọng hướng dẫn học sinh lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh đầu vào lớp 10; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

1.2. Triển khai thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục liên môn, tích hợp lồng ghép *khoa học - công nghệ - kỹ thuật và toán* (STEM) bằng mô hình dạy học kiến tạo nhận thức(Mô hình 05 giai đoạn: gắn kết, khảo sát, giải thích, áp dụng cụ thể và đánh giá). Tiếp tục quan tâm, đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp trên cơ sở giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi các cấp.

1.3. Chú trọng thực hiện công tác quản lý, khai thác sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 đồng thời chủ động tổ chức

xây dựng phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung, bao gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác tại nhà trường. Nâng cao nhận thức đầy đủ về mục tiêu, yêu cầu, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy và học; chủ động khai thác các hệ thống quản lý dạy học trực tuyến (LMS) ngành giáo dục; đẩy mạnh mô hình dạy học kết hợp giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến (Công văn số 3163 /SGDDT-VP ngày 09/11/2023 về việc tiếp tục tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị, hệ thống LMS, phòng học, phòng điều hành của dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và dự án trường học thông minh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục). Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực về chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, quản trị cơ sở giáo dục.

1.4. Triển khai các giải pháp về chất lượng, số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng tập huấn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt, hiệu quả chủ trương: *“một chương trình, nhiều sách giáo khoa”*; tăng cường khả năng tự đào tạo, tự bồi dưỡng của giáo viên góp phần giúp giáo viên trang bị và phát triển năng lực tự học của bản thân và có kỹ năng để dẫn dắt học sinh tự học, tự khám phá; các kỹ năng về thông tin, dữ liệu, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo nội dung số, an toàn (Theo Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông). Tăng cường các giải pháp về chất lượng, hiệu quả giáo dục, chú trọng giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, chính trị, tư tưởng, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học; giáo dục kỹ năng công dân số, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng.

1.5. Tăng cường phát huy cơ chế tự chủ, phân cấp quản lý, quản trị giáo dục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; đẩy mạnh truyền thông giáo dục, duy trì chất lượng, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; nâng cao chất lượng các tiêu chí trường trung học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

1.6. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn trường phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, kiến tạo nhất là người đứng đầu trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và phát triển giáo dục của nhà trường; tính tự chủ sáng tạo; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình cho các cơ sở giáo dục đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, quản trị và tổ chức hoạt động dạy và học, gắn với chủ đề năm học 2024-2025: ***“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường

2.1. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong xây dựng và triển khai thực hiện KHGD trên khung chương trình giảng dạy 35 tuần theo quy định.

2.2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực học sinh nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.3. Thực hiện hiệu quả công tác ôn tập cho học sinh lớp 9 để nâng cao chất lượng tuyển sinh lớp 10 THPT công lập.

2.4. Bổ sung các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học.

3. Nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp thực hiện

3.1. Công tác phát triển giáo dục

- Duy trì phát triển quy mô trường lớp. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024-2025 đã được phê duyệt.

- Tuyển sinh lớp 6: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, có hộ khẩu thường trú(tạm trú) tại xã vào học lớp 6.

- Duy trì sĩ số học sinh đạt 100%, không có học sinh bỏ học, nghỉ học. Đảm bảo tỉ lệ chuyên cần trên 98%.

3.2. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục

3.2.1. Xây dựng thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường

- Nhà trường tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; căn cứ quy định khung thời gian năm học, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà trường(phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện thực tiễn) đảm bảo thời lượng thực học 35 tuần/năm học (Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần), cụ thể:

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần bám sát Khung thời gian năm học; thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có trong kế hoạch giáo dục của các môn học, kế hoạch bài dạy của giáo viên và tổ chức các hoạt động giáo dục; Kế hoạch giáo dục phải bám sát, song hành với phương thức kiểm tra đánh giá theo hướng chuyển dần từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực, phẩm chất của người học, đo lường sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập và mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học, nội dung hoạt động giáo dục, bảo đảm độ tin cậy, công bằng, khách quan.

- Tiếp tục triển khai dạy và học ngoại ngữ Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9.

- Thực hiện quản lý, kiểm tra và phê duyệt kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy của CBGV trên các nền tảng số. Nhà trường thống nhất việc lựa chọn các phần mềm quản lý đảm bảo giáo viên dễ thao tác thực hiện, thuận lợi cho cán bộ quản lý dễ theo dõi, thống kê, phê duyệt của cán bộ quản lý, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

3.2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở

để học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

- 100% các môn học được thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với hoạt động của các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới...

- Các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018; lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Phối hợp, trao đổi chuyên môn giữa giáo viên các trường trong khu vực để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhất là đội ngũ cốt cán theo từng lĩnh vực chuyên môn.

3.2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Đảm bảo đánh giá học sinh trung học cơ sở theo đúng quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra đánh giá từ năm học 2024-2025.

- 100% các môn học thực hiện đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh theo hướng dẫn đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT.

- Các bài kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ thực hiện đề chung trong toàn khối và tổ chức theo lịch chung của toàn trường.

- Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá theo thực chất, có ý nghĩa thực tế và trên tinh thần tôn trọng học sinh, đánh giá theo sự tiến bộ, có tác động thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi, cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 từ năm 2025.

3.3. Quản lý chất lượng giáo dục toàn diện

3.3.1. Nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa cho học sinh

- Tổ chức thực hiện đúng quy định về thời gian, quy chế chuyên môn, chương trình dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với các môn học.

- Thực hiện nghiêm túc dạy học chương trình địa phương, tiếp tục dạy học bổ sung nội dung mới phù hợp môn học Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử trong cấp học. Trong dạy học có tích hợp giáo dục đạo đức học tập theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, đánh giá xếp loại khách quan, đảm bảo học sinh nắm được kỹ năng vận dụng thực hành đạt hiệu quả qua đó rèn cho HS sức khỏe phát triển thể lực có năng lực thẩm mỹ trong mọi hoạt động xã hội. Hạn chế không làm ảnh hưởng lớn đến việc xếp loại học lực của học sinh.

- Thực hiện phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Giáo viên chủ nhiệm quan tâm đến học sinh có lực học yếu, cá biệt xếp chỗ ngồi phù hợp, xây dựng các nhóm học tập để các em giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên thực hiện đồng bộ đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Nâng cao chất lượng dạy học lịch sử địa phương Đông Triều, Quảng Ninh.

- Xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp, tập trung vào nội dung trọng tâm, để HS nắm chắc kiến thức, chú trọng dạy học thực hành trong giờ chính khóa, đảm bảo cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn kỹ năng cho học sinh.

- Tổ chức cho giáo viên đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá hoạt động học tập của học sinh, chú trọng kỹ thuật, kỹ năng ra đề, soạn đáp án và hướng dẫn chấm bài kiểm tra phải có nhận xét, ra đề kiểm tra phải đảm bảo hình thức tự luận, trắc nghiệm dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, tăng cường khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết.

3.3.2. Công tác Y tế, giáo dục thể chất và thể thao trường học

a. Công tác y tế trường học

- Triển khai hiệu quả công tác Y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh. Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên y tế kiêm nhiệm trường học. 100% học sinh được theo dõi, quản lý sức khỏe ban đầu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT- BGD&ĐT ngày 12/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phần đầu 100% học sinh nhà trường tham gia bảo hiểm y tế năm 2025(trừ học sinh được cấp thẻ).

- Hợp đồng trạm y tế xã đảm bảo hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh; chăm sóc sức khỏe học sinh; truyền thông sức khỏe, đảm bảo vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác phòng chống dịch và sơ cứu ban đầu cho học sinh.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

- Sử dụng hiệu quả nguồn thu phí BHYT để lại tại trường quản lý vào các mục sau: Mua sắm trang thiết bị phòng y tế, tủ thuốc, các phương tiện sơ cấp cứu ban đầu, khám sức khỏe định kỳ. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

b. Công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao (GDTC, HĐTT) trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

- Thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao tập luyện tại nhà trường, lựa chọn tham gia các nội dung thi đấu tại cấp thị xã.

3.3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông cho toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Đề án 522 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”.

- Tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh: Phối hợp các trường, trung tâm dạy nghề trên địa bàn thị xã, tỉnh tổ chức tư vấn cho học sinh.

3.3.4. Thực hiện công tác giáo dục hòa nhập

- Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác, giúp các em có kiến thức THCS cơ bản để có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật.

- Căn cứ vào thực tế dạng dạng khuyết tật và khả năng của học sinh(trường hiện có 05 học sinh khuyết tật) giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn thực hiện đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Nhà trường đảm bảo quyền lợi cho giáo viên giảng dạy các lớp có học sinh khuyết tật được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật và báo cáo về giáo dục hòa nhập về phòng GD&ĐT theo quy định.

3.3.5. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

- Đảm bảo thực hiện duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn về phổ cập giáo dục. Tăng cường công tác phân luồng học sinh sau THCS đặc biệt tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp.

- Nâng cao nghiệp vụ, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác duy trì tốt sĩ số trong lớp hàng tuần, tháng.

- Phối hợp Ban chỉ đạo các xã, các trung tâm dạy nghề và GDTX của thị xã, kết hợp vận động học sinh tham gia học nghề (hệ vừa học nghề vừa học văn hóa) nhằm góp phần nâng cao tỉ lệ TN THPT trong độ tuổi phổ cập.

- Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hàng năm về thực trạng tình hình PCGD các thôn thuộc địa bàn phụ trách; chịu trách nhiệm tham mưu cho BGH nhằm thực hiện đầy đủ hồ sơ phổ cập theo qui định.

3.3.6. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học

- Phân đấu trường đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” và “An toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2024-2025.

- Xây dựng quy chế phối hợp công an xã trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

- Tuyên truyền cho giáo viên, học sinh nhà trường kiến thức phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh dưới hình thức: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thông qua môn Giáo dục công dân, phát thanh măng non của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, phát thanh của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, thi tìm hiểu, diễn đàn, câu lạc bộ trẻ em ...

- Xây dựng các thông điệp, tài liệu truyền thông phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em nhà trường và địa bàn sinh sống của trẻ em, học sinh.

3.4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

*** Về công tác cơ sở vật chất, thiết bị:**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn kết hợp với nhân viên thiết bị tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học đã có, lập sổ theo dõi để nắm được thực trạng thiết bị dạy học, để loại bỏ các thiết bị hư hỏng không dùng được; sắp xếp TBDH khoa học, hợp lý; xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm thêm TBDH năm 2024.

- Chỉ đạo Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Nhà trường có biện pháp kiểm tra giám sát việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên theo kế hoạch đã xây dựng.

*** Về công tác thư viện trường học**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thư viện theo hướng dẫn số 1307/PGD&ĐT ngày 17/08/2023 về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Công văn số 1567/PGD&ĐT ngày 09/9/2024 về thực hiện liên thông thư viện trường học;

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý, khai thác kho học liệu điện tử. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh, vận động, hướng dẫn giáo viên và học sinh đọc và làm theo sách bằng nhiều hình thức như: thành lập các câu lạc bộ yêu sách, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, tổ chức

thi tìm hiểu kiến thức các môn học, triển lãm, trưng bày sách, thi kể chuyện, giới thiệu sách.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức “Ngày hội đọc sách” vào tháng 4/2025 nhằm xây dựng văn hóa đọc cho học sinh và lan tỏa văn hóa đọc tới người dân trong cộng đồng dân cư ở địa phương. Tổ chức phong trào đọc sách tại lớp và thi giới thiệu cuốn sách hay trong tủ sách lớp học để tổ chức phát triển văn hóa đọc, tổ chức hoạt động tại thư viện nhà trường.

3.5. Công tác KĐCLGD- xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đảm bảo các tiêu chí đã đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ phục vụ công tác tự đánh giá.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm định chất lượng mức 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2:

- + Đề nghị UBND thị xã đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư xây dựng cải tạo nhà trường hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- + Dành nguồn ngân sách để cải tạo các hạng mục CSVC nhà trường.

- Triển khai các nhóm công tác tiến hành thu thập minh chứng tự đánh giá của năm học. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng: Lập thư mục để quản lý hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá ngoài giai đoạn 2024-2029.

- Xây dựng phương hướng chiến lược giai đoạn 2024-2029 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và của nhà trường.

3.6. Công tác nghiên cứu KH&CN-Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đảm bảo chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; trọng tâm là đổi mới chỉ đạo, quản lý công việc, thực hiện các hoạt động chuyên môn trên nền tảng số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nhà trường.

- Nhà trường kiện toàn ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và các nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2024-2025.

- Tiếp tục duy trì triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh. Giáo viên dạy học khai thác hiệu quả các phần mềm dạy học của từng bộ môn, phần mềm hỗ trợ dạy và học tích cực. Tích cực tham gia xây dựng vi deo bài dạy, khai thác có hiệu quả kho học liệu số của từng môn học và các nguồn tài nguyên trên mạng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tiếp tục xây dựng và khai thác các thư

viện bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục.

3.7. Công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục trung học theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp giáo viên;
- Tiếp tục tạo điều kiện giáo viên học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo.
- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt theo hướng chuyên sâu và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch tham gia và thực hiện nội dung chuyên đề cấp cụm, cấp trường và cấp tổ nhằm bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên.
- Phát động và tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi, hội thi để bồi dưỡng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua dạy tốt.

Trong năm tổ chức giáo viên tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 10/10 GV đạt GVCN giỏi; Tham gia thi GVG cấp thị xã: 10 GV.

3.8. Công tác Tài chính - Kế hoạch; huy động các nguồn lực XHH

- Quản lý và sử dụng nguồn tài chính ngân sách nhà nước và các khoản thu ngoài ngân sách đảm bảo đúng nguyên tắc, hiệu quả góp phần thực hiện hiện tiết kiệm chống lãng phí.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với nguồn tài chính được cấp của trường đảm bảo kinh phí hoạt động, khen thưởng với phương châm tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời tăng cường khen thưởng đột xuất, tăng thêm thu nhập cho cán bộ, giáo viên nhân viên hàng năm. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, phổ biến đến cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh các văn bản quy định về tài chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thu- chi các khoản trong năm học theo quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn số 2593/SGDĐT- KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh "Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

- Tuyên truyền, giới thiệu để phụ huynh học sinh hiểu được các chế độ an sinh xã hội trong giáo dục như chính sách miễn học phí cho HS toàn tỉnh, hỗ trợ chi phí cho học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật...

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn giải quyết đầy đủ chế độ chính sách của Đảng, nhà nước đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Thực hiện công khai các nguồn thu, sử dụng các khoản thu theo đúng nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của nhà nước. Sử dụng chi trả lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất, các hoạt động của nhà trường trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ.

3.9. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin.

3.9.1. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học

- Thanh tra, kiểm tra nội bộ 50% CBGVNV và HS nhà trường về các nhiệm vụ được phân công phụ trách theo danh mục đề ra trong năm học.

- Thành lập ban Thanh tra, kiểm tra nội bộ nhà trường đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ.

- Xây dựng kế hoạch Thanh, kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

- Ban Thanh tra, kiểm tra nội bộ phối kết hợp chặt chẽ với ban thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan; kiến nghị thủ trưởng đơn vị, đại diện các tổ chức đoàn thể xử lý dứt điểm sau kiểm tra.

3.9.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại

- 100% CBGVNV và HS được tuyên truyền về các Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân;

- Phần đầu không có đơn thư khiếu nại xảy ra trong năm học

- Kiện toàn Ban chỉ đạo và xây dựng quy chế tiếp công dân trong nhà trường

- Đảm bảo thực hiện đúng quy trình về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại(nếu có).

3.10. Thực hiện quy chế dân chủ và công khai hóa trong nhà trường

- Thực hiện công khai theo các nội dung thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Thực hiện đúng quy chế dân chủ trong đơn vị, Điều lệ trường trung học, nội quy cơ quan, pháp lệnh cán bộ viên chức; quy chế phối hợp trong nhà trường và các tiêu chí thi đua.

- Xây dựng tốt nề nếp hội họp: Dựa trên các văn bản pháp qui, trường sẽ thực hiện dân chủ, công khai, đúng qui định. Trong đó duy trì tốt chế độ họp CBQL, GVNv nhà trường để trao đổi, bàn bạc, lấy ý kiến trong CB, GV để đưa ra quyết định phù hợp trong các chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhà trường, tạo sự đồng thuận cao trong đơn vị.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở. Thực hiện việc công khai trong công tác quản lý theo qui định. Nội dung phải công khai: công khai công tác tuyển sinh, công khai chất lượng giáo dục, công khai việc quản lý tài chính, tài sản của nhà trường và một số nội dung khác. Hình thức công khai: trong Hội nghị cán bộ viên chức, trang Webs hoặc thông qua hội đồng sư phạm.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn khác nhằm giúp cho nhà trường thực hiện đúng định hướng phát triển và thực hiện tốt công tác tư vấn học sinh.

3.11. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

- Phần đầu đạt chỉ bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Không có đảng viên vi phạm các quy định của Đảng

- Phần đầu kết nạp 01 quân chủng ưu tú vào Đảng.

- Liên đội: Vững mạnh cấp thị xã. Đề nghị BCH thị đoàn tặng Giấy khen.

- Công đoàn: CĐCS vững mạnh cấp thị xã.

4. Dự kiến các chỉ tiêu

4.1. Công tác xóa mù chữ và Phổ cập giáo dục trung học

- Đạt các tiêu chuẩn phổ cập GD THCS mức độ 3 và PCGD- XMC mức độ 2.

- Phần đầu đạt tỉ lệ chuyên cần trên 98%; Duy trì sĩ số đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

4.2. Công tác giảng dạy, học tập

4.2.1. Đối với học sinh

* Học tập

TT	Lớp	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%		
1	6	98	19	19.39	36	36.73	41	41.84	2	2.04
2	7	95	22	23.16	39	41.05	33	34.74	1	1.05
3	8	78	25	32.05	27	34.62	25	32.05	1	1.28
4	9	71	21	29.58	28	39.44	22	30.99	0	0.00
Cộng		342	87	25.44	130	38.01	121	35.38	4	1.17

* Rèn luyện

TT	Lớp	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	98	90	91.84	8	8.16	0	0	0	0
2	7	95	87	91.58	8	8.42	0	0	0	0
3	8	78	71	91.03	7	8.97	0	0	0	0
4	9	71	68	95.77	3	4.23	0	0	0	0
Cộng		342	316	92.40	26	7.60	0	0	0	0

* Khen thưởng HS:

- HS xuất sắc: 17(Lớp 6: 04 hs; Lớp 7: 05 hs; Lớp 8: 04 hs; Lớp 9: 04 hs)

- HS giỏi: 70(Lớp 6: 15 hs; Lớp 7: 17 hs; Lớp 8: 21 hs; Lớp 9: 17)

* Tốt nghiệp THCS, thi tuyển sinh vào lớp 10 đối với HS lớp 9: Đạt 100%, tuyển sinh lớp 10 THPT công lập đạt 65% trở lên.

* Chỉ tiêu học sinh giỏi các cấp các môn văn hóa lớp 9

Cấp đạt giải	Văn	Sử&Địa	KHTN	GDCD	Anh	Tổng
--------------	-----	--------	------	------	-----	------

TX	1	2	2	2	1	8
----	---	---	---	---	---	---

Dự kiến đăng ký cấp tỉnh: 01-02 HS

*** Giao lưu học sinh giỏi lớp 8 các môn văn hóa:**

Phần đầu đạt giải từ 4-6 em

*** Các cuộc thi khác**

- Thi khoa học kỹ thuật học sinh lớp 8-9: Phần đầu có 01 sản phẩm đạt giải cấp thị xã; (Mỗi tổ có ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp thị xã).

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Phần đầu có ít nhất 02 sản phẩm đạt giải cấp thị xã; (Mỗi tổ có ít nhất 02 sản phẩm dự thi).

- Các môn thể dục thể thao: Phần đầu đạt 4 giải cấp thị xã; 01 giải cấp tỉnh.

- Sản phẩm giáo dục STEM các câu lạc bộ: Mỗi lớp 02 sản phẩm

4.2.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhà trường

- 100% CBQL và giáo viên tham gia và hoàn thành kế hoạch, chương trình BDTX. 100% CBGVNV hoàn thành các chương trình bồi dưỡng chính trị đầu năm, được học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, kế hoạch của ngành.

- Kiểm tra nội bộ CBGVNV đạt 100% theo danh mục phê duyệt. Kết quả xếp loại khá trở lên.

- 100% CBGVNV không vi phạm các quy định viên chức không được làm, đạo đức nhà giáo, pháp lệnh dân số, các quy định về dạy thêm học thêm, không vi phạm đường lối, chính sách chủ trương của Đảng và pháp luật nhà nước.

- Về thực hiện chuyên đề: Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 02 chuyên đề /học kỳ. Trong đó có 01 chuyên đề thực hiện cấp cụm;

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 10; Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã: 10;

Phần thứ ba: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở và Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương.

Triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường để tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, có hiệu quả.

2. Đối với các bộ phận phụ trách chuyên môn

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở và Kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách năm học 2022-2023 cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, có hiệu quả

3. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, kế hoạch của bộ phận phụ trách chuyên môn, xây dựng kế hoạch cá nhân năm học 2024-2025 chi tiết, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương; thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, có hiệu quả.

Phần thứ tư: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với ủy ban nhân thị xã

Quan tâm, đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư xây dựng CSVN nhà trường hoàn thiện các tiêu chí trường đạt trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 và chuẩn Quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2024 - 2029.

2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu phòng Nội vụ thị xã xây dựng đề án sắp xếp đội ngũ giáo viên nhà trường đảm bảo đủ cơ cấu bộ môn đáp ứng việc triển khai hiệu quả chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên ở cấp phòng giáo dục để đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới các năm tiếp theo.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Thường xuyên quan tâm đến các phong trào giáo dục của nhà trường. Vận động nhân dân đồng thuận ủng hộ tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt nội dung xã hội hóa giáo dục.

- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân quan tâm kiến nghị với cấp trên, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các hạng mục cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu đảm bảo trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2024-2029.

- Chỉ đạo công tác an ninh trật tự xã tăng cường các biện pháp phối hợp để đảm bảo an toàn các trường học trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2023-2024, dự thảo phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học 2024-2025 của trường THCS Yên Đức, nhà trường rất mong nhận được những ý kiến tham luận của các đồng chí CBGVNV, ý kiến chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, ý kiến của các quý vị đại biểu giúp cho bản kế hoạch được đầy đủ hơn đồng thời nhà trường có được những biện pháp chỉ đạo phù hợp nhằm hoàn thành những chỉ tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT, CĐ ngành(b/c);
- BGH, CĐ, GVNV(t/h);
- Lưu VP.
- Đăng trang Webs.

ĐẠI DIỆN BCH CĐ Chủ tịch



Nguyễn Thúy Hiến

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Kim Oanh